

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

MAIPHONE HER

**CÁC TỈNH ỦY Ở MIỀN BẮC CỘNG HÒA
DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC
GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
Mã số: 9 31 02 02



HÀ NỘI - 2023

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS. Lê Văn Cường



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đói nghèo là một trong những nguyên nhân làm hạn chế sự tăng trưởng và phát triển của quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hoá, nghèo đói luôn đi liền với trình độ dân trí thấp, tệ nạn xã hội gia tăng, bệnh tật phát triển, trật tự xã hội, an ninh, chính trị không ổn định... Vì vậy, giảm nghèo không chỉ là trách nhiệm của mỗi quốc gia, dân tộc mà đã trở thành mối quan tâm của cả thế giới.

Các tỉnh miền Bắc Lào là một vùng chiếm tỷ lệ người nghèo tương đối cao so với miền Trung và miền Nam. Thực hiện đường lối đổi mới, các tỉnh ở miền Bắc Lào đã đạt được kết quả to lớn trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá... Tuy nhiên, trong quá trình chuyển đổi sang cơ chế thị trường, nhiều vấn đề xã hội bức xúc nảy sinh như thất nghiệp, tệ nạn xã hội phát triển, đặc biệt là tình trạng nghèo gia tăng đã và đang ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển bền vững của các tỉnh. Ý thức rõ vấn đề này, ngay từ những năm đầu thời kỳ đổi mới, Đảng bộ các tỉnh ở miền Bắc Lào tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giảm nghèo. Do đó, công tác giảm nghèo ở các tỉnh miền Bắc Lào đạt được nhiều thành tựu, tuy nhiên, vẫn còn không ít thách thức đặt ra như nguồn lực giảm nghèo hạn chế, tình trạng tái nghèo cao... Vì vậy, để hạn chế những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, nâng cao đời sống nhân dân, Đảng bộ các tỉnh ở miền Bắc Lào phải tiếp tục tìm cách giải quyết những thách thức này một cách đúng đắn, hiệu quả.

Thực trạng trên, yêu cầu hết sức cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn đặt ra là nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng (bao gồm Đảng và các đảng bộ địa phương) đối với thực hiện công tác giảm nghèo ở các tỉnh miền Bắc Lào giai đoạn 2016 - 2020, đánh giá ưu điểm, hạn chế, chỉ rõ nguyên nhân, từ đó rút ra kinh nghiệm, góp phần nâng cao hiệu quả sự lãnh đạo thực hiện công tác giảm nghèo của Đảng. Với ý nghĩa đó tôi chọn đề tài ***“Các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo giai đoạn hiện nay”*** để nghiên cứu làm luận án tiến sĩ chuyên ngành xây dựng đảng và chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về các Tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo, luận án đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo đối với công tác giảm nghèo đến năm 2030.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, chỉ ra kết quả đạt được và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu làm rõ;
- Luận án làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo giai đoạn hiện nay;
- Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác giảm nghèo của các tỉnh miền Bắc và thực trạng các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo công

tác giảm nghèo từ năm 2016 đến 2020; chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và những kinh nghiệm;

- Đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đối với công tác giảm nghèo giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Luận án tập trung nghiên cứu các tỉnh ủy ở miền Bắc CHDCND Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo giai đoạn hiện nay và kết quả sự vận dụng chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng đối với việc thực hiện công tác giảm nghèo của chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân và cộng đồng.

- Về không gian, các tỉnh miền Bắc Lào được lựa chọn để nghiên cứu về sự lãnh đạo thực hiện công tác giảm nghèo của Đảng bao gồm 8 tỉnh: Xay Nha Bu Ly, Luông Pha Bang, U Đôm Xay, Bo Keo, Luông Năm Tha, Phong Sa Ly, Xiêng Khoang, Hua Phan vì các tỉnh có điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội của các tỉnh ở miền Bắc đặc biệt khó khăn như có vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tỉ lệ hộ nghèo cao, có nhiều huyện nghèo và nhiều bản (làng) đặc biệt khó khăn...

- Về thời gian, thực hiện nghiên cứu, khảo sát sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở miền Bắc Lào đối với công tác giảm nghèo từ năm 2016 đến năm 2022. Phương hướng và giải pháp có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Kay Son Phôm Vi Han, đường lối, quan điểm của Đảng về công tác giảm nghèo và sự lãnh đạo của Đảng về công tác giảm nghèo.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Luận án nghiên cứu tình hình giảm nghèo và thực trạng sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong công tác giảm nghèo từ năm 2016 - 2022.

4.3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Luận án sử dụng các phương pháp chuyên ngành và liên ngành như: phân tích và tổng hợp, logic và lịch sử, thống kê, so sánh, khảo sát và đặc biệt coi trọng phương pháp tổng kết thực tiễn.

- Phương pháp logic được vận dụng để làm sáng tỏ nội hàm, bản chất các khái

niệm cơ bản của luận án: Các tỉnh ủy lãnh đạo công tác giảm nghèo; nội dung công tác giảm nghèo; thực trạng công tác giảm nghèo của các tỉnh ủy ở miền Bắc CHDCND Lào.

- Phương pháp lịch sử được vận dụng để làm rõ công tác giảm nghèo; thực trạng công tác giảm nghèo của các tỉnh ủy ở miền Bắc CHDCND Lào theo tiến trình thời gian từ năm 2016 - 2022.

- Các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, gắn lý luận với thực tiễn được vận dụng nhằm làm rõ thực trạng của các tỉnh ủy ở miền Bắc CHDCND Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2022.

- Phương pháp dự báo, phân tích tài liệu nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu, đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường của các tỉnh ủy ở miền Bắc CHDCND Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo đến năm 2030.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Một là, phân tích đặc điểm tự nhiên, kinh tế, văn hoá, xã hội; luận án làm rõ tính đặc thù, những thuận lợi và khó khăn tác động đến quá trình lãnh đạo công tác giảm nghèo của các tỉnh ủy ở miền Bắc Lào.

Hai là, trình bày và luận giải một cách có hệ thống các chủ trương và biện pháp các tỉnh ủy ở miền Bắc CHDCND Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo từ năm 2016 - 2022.

Ba là, đánh giá thực trạng, chỉ rõ ưu điểm; hạn chế, khuyết điểm; nguyên nhân và những kinh nghiệm.

Bốn là, đề xuất một số mới nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các **tỉnh ủy** ở miền Bắc CHDCND Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo đến năm 2030.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ học tập, nghiên cứu môn xây dựng Đảng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng, Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, nhất là ở Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Lào, các trường chính trị tỉnh, thành phố Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo trong những năm tới.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình nghiên cứu của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 09 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO

1.1.1. Công trình khoa học của Lào

Luận án đã tổng quan kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học tiêu biểu liên quan trực tiếp đề tài gồm:

Các công trình: *Vấn đề đói nghèo ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; Đề tài Hoàn thiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh miền núi phía Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào qua thực tiễn tại tỉnh Xiêng Khoảng; Quản lý Nhà nước về xoá đói giảm nghèo vùng cao dân tộc Bắc Lào trong giai đoạn hiện nay; Giải pháp tài chính nhằm xoá đói giảm nghèo ở Công hòa Dân chủ Nhân dân Lào; Hoàn thiện chính sách xoá đói, giảm nghèo của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; Đảm bảo sinh kế bền vững cho các hộ nghèo ở tỉnh Luuang Nam Tha, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; Đề tài Chính sách giảm nghèo ở tỉnh Saravanh, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào của Oudomphone Sivongsa đăng trên tạp chí tài chính, kỳ 2, 8/2019 “Chính sách giảm nghèo ở tỉnh Saravanh, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào”... Đã phân tích và làm rõ những vấn đề lý luận liên quan đến công tác giảm nghèo, tầm quan trọng cần thiết của giảm nghèo, thực trạng và đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng về giảm nghèo ở Lào nói chung và ở tỉnh nói riêng.*

1.1.2. Các công trình nghiên cứu nước ngoài

Các công trình: *Tăng trưởng kinh tế với giảm nghèo ở Việt Nam hiện nay; Thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; Sinh kế giảm nghèo bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Việt Nam giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và hướng tới không còn người nghèo đói vào năm 2045; Nghiên cứu bài học kinh nghiệm thoát nghèo của một số xã đặc biệt khó khăn; Nghiên cứu các mô hình giảm nghèo của các đối tác quốc tế ở Việt Nam; Giảm nghèo đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ trong quá trình phát triển bền vững; Xóa đói giảm nghèo ở Malaixia và Thái Lan bài học kinh nghiệm cho Việt Nam; Chỉ có tăng trưởng kinh tế mới giúp dân thoát nghèo bền vững; Sách, Tăng trưởng kinh tế với giảm nghèo ở Việt Nam hiện nay... Các tác giả đã tập trung phân tích thực trạng, nguyên nhân, xu hướng vận động và những vấn đề đặt ra đối với sự phân hóa giàu - nghèo trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam...*

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO

1.2.1. Công trình khoa học của Lào

Các công trình: Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển nông thôn mới ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay; Chủ tịch Cây Xỏn Phôm Vĩ Hạng về sự nâng cao phẩm chất của hàng ngũ cán bộ chủ chốt trong sự nghiệp đổi mới; Quan điểm của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về công tác dân tộc ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; Quan tâm xây dựng Đảng, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và phong cách lãnh đạo. Các tác giả, làm rõ vai trò, tầm quan trọng, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài đó, các tác giả còn phân tách rõ thực trạng, nguyên nhân và kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ đổi mới CNH-HĐH đất nước và đồng thời các tác giả còn chỉ ra những vấn đề cấp thiết cần quan tâm giải quyết.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu nước ngoài

Các công trình: Đánh giá cán bộ huyện diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng trong giai đoạn hiện nay; Chính sách xóa đói giảm nghèo - Thực trạng và giải pháp; Đảng lãnh đạo công cuộc xóa đói, giảm nghèo; Đảng lãnh đạo thực hiện xóa đói, giảm nghèo ở một số tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam từ năm 1996 đến năm 2010; Đảng bộ tỉnh Bến Tre lãnh đạo xóa đói giảm nghèo từ năm 1986 đến năm 2011; Kết quả thực hiện chương trình quốc gia về xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam hiện nay; các tác giả đã tổng kết một số chủ trương của sự lãnh đạo của Đảng và chương trình của Chính phủ về công tác xóa đói giảm nghèo; đồng thời, đã nêu một số kết quả đạt được của chương trình trong nhiều năm thực hiện để minh chứng. Đó là những cố gắng vượt bậc của Đảng, Nhà nước và của cả cộng đồng trong thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo, vì mục tiêu phát triển bền vững.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU LÀM RÕ

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình liên quan đến đề tài

Các công trình nghiên cứu về giảm nghèo

Một là, có khá nhiều công trình nghiên cứu khoa học đã làm rõ các khái niệm cơ bản như: khái niệm đói nghèo, chính sách xóa đói, giảm nghèo ở miền núi và khái niệm vùng cao dân tộc... Hầu hết các công trình nghiên cứu ở Việt Nam và ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào đều luận giải khung lý thuyết về đánh giá chính sách xóa đói, giảm nghèo, nội dung thực hiện, kết quả tác động mang lại, những khó khăn vướng mắc và những vấn đề còn bỏ ngỏ trong quá trình thực hiện chính sách. Việc đề xuất các phương hướng và giải pháp hoàn thiện, một mặt dựa trên phân tích các hạn chế, khuyết điểm và yêu cầu thực tế.

Hai là, việc khảo sát khá công phu, nghiêm túc, toàn diện với những số liệu phong phú, cập nhật, tin cậy và làm cơ sở để đánh giá đúng trong thực trạng đói nghèo trên phạm vi cả nước nói chung và ở các tỉnh miền Bắc nói riêng, phân tích

những yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng đói nghèo; thực hiện các chương trình xóa đói, giảm nghèo; phân tích nguyên nhân, rút ra kinh nghiệm và đề xuất giải pháp đối với thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo là nguồn tư liệu quý để NCS tham khảo và kế thừa có chọn lọc trong công trình nghiên cứu của mình.

Các công trình nghiên cứu về Đảng lãnh đạo công tác giảm nghèo

Qua các công trình nghiên cứu trên đây cho thấy còn những khoảng trống:

Một là, việc hệ thống hóa chủ trương, chính sách xóa đói, giảm nghèo và chỉ đạo thực hiện của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào chưa được tập trung nghiên cứu làm rõ.

Hai là, việc hệ thống hóa nội dung chủ trương, chính sách xóa đói, giảm nghèo của Đảng và chỉ đạo thực hiện của các đảng bộ theo phạm vi vùng, trong đó có miền núi phía Bắc của Lào chưa được tập trung làm rõ.

Ba là, việc đánh giá vai trò sự lãnh đạo của hệ thống tổ chức Đảng (bao gồm Đảng và các đảng bộ địa phương) đối với thực hiện xóa đói, giảm nghèo ở các địa phương theo phạm vi vùng, trong đó có miền núi phía Bắc của Lào còn ít được quan tâm nghiên cứu.

Từ những khoảng trống trên đây đặt ra những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu:

Đánh giá về vai trò lãnh đạo của Đảng (bao gồm Đảng và các đảng bộ địa phương) đối với thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo ở các địa phương theo phạm vi vùng miền núi phía Bắc bao gồm:

Vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua việc đề ra chủ trương, chính sách xóa đói, giảm nghèo và chỉ đạo Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và các đảng bộ địa phương triển khai thực hiện ở các tỉnh nhất là các tỉnh miền Bắc.

Vai trò lãnh đạo của các đảng bộ đối với thực hiện công tác giảm nghèo ở các tỉnh miền Bắc thông qua việc vận dụng chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và chỉ đạo chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội... thực hiện.

Đánh giá ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và rút ra kinh nghiệm lãnh đạo thực hiện giảm nghèo ở các tỉnh miền miền Bắc của Đảng Nhân dân cách mạng Lào (Đảng và các đảng bộ địa phương).

1.3.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu làm rõ

Một là, luận án tiếp tục trình bày một cách có hệ thống những cơ sở lý luận về công tác giảm nghèo và thực hiện giảm nghèo, trên cơ sở làm rõ các phạm trù, khái niệm liên quan đến công tác giảm nghèo. Hệ thống quan điểm của Đảng Nhân dân cách mạng Lào về vấn đề giảm nghèo; chỉ rõ những yếu tố tác động đến việc tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo của Đảng và Nhà nước ở các tỉnh miền Bắc Lào giai đoạn hiện nay.

Hai là, nghiên cứu, phân tích thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân về sự lãnh đạo của các tỉnh uỷ ở miền Bắc Lào đối với công tác giảm nghèo.

Ba là, đề xuất những quan điểm và giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo của các Tỉnh uỷ ở miền Bắc Lào đối với công tác giảm nghèo trong thời gian tới.

Chương 2

CÁC TỈNH ỦY Ở MIỀN BẮC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. KHÁI QUÁT CÁC TỈNH, CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH VÀ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO Ở CÁC TỈNH MIỀN BẮC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.1.1. Khái quát các tỉnh ở miền Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

2.1.1.1. Đặc điểm, điều kiện, địa lý, tự nhiên

Về đặc điểm, các tỉnh ở miền Bắc Lào có vị trí chiến lược quan trọng cả chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng bao gồm 8 tỉnh: Hua Phăn, Phong Sa Ly, Luông Nặm Tha, U Đôm Xay, Bo Keo, Luông Pha Bang, Xay Nha Bu Ly, Xiêng Khoang; có 64 huyện; có dân số 2.352.527 người chiếm 32,53% dân số cả nước; có tỷ lệ người nghèo cao chiếm 11,84% so với cả nước 18,3%; có 34/49 dân tộc sinh sống; có diện tích 112.126 km²; có biên giới giáp với 4 nước láng giềng: Việt Nam, Thái Lan, Myanmar và Trung Quốc. Là một miền núi cao, hơn 80% diện tích là đồi và núi cao. Khoảng 20% diện tích là đồng bằng bên sông Mê Kông và một số con sông nhỏ khác. Miền Bắc có khí hậu gió lạnh; nhiệt độ trung bình 20°C. Một năm có hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau; lượng mưa bình quân khoảng 1.330 mm³/năm.

Về điều kiện, Với địa hình của các tỉnh ở miền Bắc Lào có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hơn miền Trung và miền Nam Lào do tiếp giáp với 4 nước láng giềng có đường biên giới đi lại thuận lợi cho giao lưu, trao đổi mua bán với các nước xung quanh. Các con sông là một điều kiện thuận lợi phục vụ cho việc sản xuất và sinh hoạt của nhân dân các dân tộc và xây dựng công nghiệp thủy điện; đất đai ở các tỉnh miền Bắc phù hợp với chăn nuôi, trồng trọt để phát triển nông nghiệp và phát triển du lịch...

Về địa hình các tỉnh ở miền Bắc Lào là rất phức tạp, được phân định thành các vùng như vùng núi và vùng trung du của tỉnh U Đôm Xay, vùng cao núi đá, vùng cao núi đất và vùng thấp của tỉnh Luông Pha Bang, vùng cao và vùng trung du của tỉnh Bo Keo, vùng núi cao và vùng có các bãi bằng nhỏ của tỉnh Xay Nha Bu Ly. Với địa hình phức tạp, trong đó có các dãy núi cao tạo ra bề mặt dốc, bị chia cắt sâu và mạnh đặc biệt là Xay Nha Bu Ly.

Về tự nhiên, các tỉnh ở miền Bắc Lào có diện tích rừng tự nhiên rộng, chiếm hơn một nửa diện tích đất tự nhiên toàn vùng, với kiểu kết cấu rừng nhiều tầng, nhiều lớp, cùng với sự phong phú của nhiều loài cây, trong đó có nhiều loài cây cho gỗ quý.

Tuy nhiên, do quản lý và khai thác không tốt cho nên diện tích rừng tự nhiên trong những năm gần đây, có xu hướng giảm.

Tài nguyên nước: Hệ thống sông ngòi của các tỉnh khá phong phú có 52 lưu vực sông và suối. Tổng diện tích lưu vực 78.400km² với chiều dài sông, suối 61.910km². Một phần 2 miền Bắc Lào có sông Mê Kông là con sông lớn nhất của Lào chảy qua 4 tỉnh: Tỉnh Bo Keo, Tỉnh U Đôm Xay, Tỉnh Luông pa Bang và tỉnh Xay Nha Bu Ly. Ngoài sông Mê Kông có các sông nhỏ và còn nhiều hồ, suối phân bố trên khắp địa bàn các tỉnh.

2.1.1.2. Đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội

Trên lĩnh vực kinh tế, các tỉnh ở miền Bắc Lào có tất cả các ngành nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nghề nghiệp, dịch vụ và du lịch. Năm 2016 - 2020, tuy bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và dịch COVID-19 nhưng GDP của các tỉnh ở miền Bắc bình quân đạt 7,21% năm, tăng 0,81% so với giai đoạn 2011 - 2015, riêng năm 2018 đạt 7,53%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao là một trong những nguyên nhân chính tác động đến việc giảm nhanh tỷ lệ nghèo ở các tỉnh miền Bắc Lào.

Về văn hóa - xã hội, các tỉnh ở miền Bắc Lào có 34/49 dân tộc sinh sống. Mỗi dân tộc có bản sắc riêng, một thiết chế xã hội cộng đồng được hình thành và tồn tại thông qua tập quán, tín ngưỡng, tập tục... và đó cũng là biểu hiện văn hóa của các vùng dân tộc ở các tỉnh miền Bắc Lào.

Về giáo dục, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên được chuẩn hóa, tỷ lệ phổ cập giáo dục đã tăng từ 58,94% năm 2010, lên đến 62,63% năm 2015 và 72,12% năm 2020. Trong tổng số 366 cán bộ sơ cấp, 9.700 cán bộ trung cấp và trên 15.720 cán bộ có trình độ đại học và cao đẳng được đào tạo trong thời gian gần đây, thì gần 1/3 trong số đó đang công tác ở nông thôn các tỉnh ở miền Bắc Lào.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ở các tỉnh miền Bắc Lào hiện nay cũng có nhiều tiến bộ đáng kể. Nhờ đó tỷ lệ chết của bà mẹ và trẻ em ở các tỉnh miền Bắc Lào đã giảm xuống rõ rệt, tỷ lệ chết của trẻ em dưới 1 năm 43/1000 người (năm 2015), 31/1000 người (năm 2020) còn sống. Các bản (làng), có nước sạch dùng: 3.208 bản, bằng 75%; số hộ gia đình ở các tỉnh miền Bắc Lào có nhà vệ sinh chiếm 66,5% năm 2015 tăng lên 81,2% năm 2020.

Quốc phòng - an ninh, các Tỉnh ở miền Bắc Lào là vùng đặc biệt, có vị trí chiến lược về an ninh - quốc phòng, đây là các vùng rừng - núi, có biên giới giáp với nhiều nước, có nhiều cửa khẩu quốc tế và nhiều cửa khẩu thông thương. Vì vậy, quốc phòng - an ninh được tăng cường và đầu tư hợp lý nhằm xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh.

2.1.1.3. Đặc điểm dân cư

Dân số, các tỉnh ở miền Bắc Lào có thành phần dân tộc rất đa dạng, trong đó

bao gồm nhiều dân tộc thiểu số. Trong 8 tỉnh: có dân số 2.352.527 người, chiếm 32,53% dân số cả nước, với 34/49 dân tộc của Lào, được chia thành 4 nhóm tiếng nói như: nhóm tiếng Lào-Tày, nhóm tiếng Mon-Khơ me, nhóm tiếng Mông-iu Miên và nhóm tiếng Trung Quốc-Ti Bết.

Trình độ học vấn của nhân dân các dân tộc ở miền Bắc Lào thường ít người được học hành nhất là ở nông thôn, vùng sâu vùng xa, nhiều người hầu như không biết chữ ngay cả tiếng Lào cũng không biết vì điều kiện khó khăn. Trình độ học vấn của độ ngũ cán bộ các cấp uỷ đảng, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân hạn chế, nhất là ở cơ sở.

Đặc điểm, các tỉnh ở miền Bắc Lào hiện nay vẫn còn có đặc điểm riêng biệt như: *Thứ nhất là*, nhân dân ở các tỉnh miền Bắc Lào sống rải rác; *Thứ hai là*, xuất phát điểm kinh tế - xã hội thấp; *Thứ ba là*, trình độ văn hóa, văn hóa truyền thống khác nhau; *Thứ tư là*, tình trạng du canh, du cư, di cư tự do xảy ra phổ biến,

2.1.2. Các đảng bộ tỉnh ở miền Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào - vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm

2.1.2.1. Khái quát hệ thống chính trị ở các tỉnh miền Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

Các tỉnh uỷ ở miền Bắc Lào có 08 đảng bộ trực thuộc Trung ương với 64 đảng bộ cấp huyện và tương đương 852 tổ chức cơ sở đảng và 4.379 chi bộ buôn, làng; có 137.025 đảng viên sinh hoạt tại các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên nữ 47,373 đảng viên (chiếm 34,57%), khu dân cư (chiếm 26,04%); người dân tộc thiểu số (15,72%).

2.1.2.2. Vị trí, vai trò các đảng bộ tỉnh ở miền Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

Thứ nhất, các tỉnh uỷ có vai trò bảo đảm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới ở từng tỉnh, sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

Thứ hai, Tỉnh uỷ là cầu nối giữa Trung ương với cấp uỷ cấp huyện, đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở.

Thứ ba, tỉnh uỷ lãnh đạo, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh, là người chịu trách nhiệm cao nhất về đời sống của nhân dân và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư, các tỉnh uỷ ở miền Bắc Lào góp phần quan trọng vào việc xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn các tỉnh.

2.1.2.3. Chức năng, nhiệm vụ của các đảng bộ tỉnh ở miền Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

Về chức năng:

Một là, lãnh đạo toàn diện các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, chăm lo đời sống nhân dân trên địa bàn nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ tỉnh và các nghị quyết, chỉ thị của tỉnh uỷ trong đó có tổ chức dân vận. Chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng cấp trên, trước đảng bộ và nhân

dân địa phương trong việc tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

Hai là, lãnh đạo các tổ chức đảng tiến hành công tác xây dựng đảng, công tác tổ chức cán bộ và đảng viên, xây dựng, củng cố tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực và phong cách công tác, phát triển đảng viên và làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.v.v.

Ba là, thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành đường lối, nghị quyết, chỉ thị, điều lệ đảng... Làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, Ban thường vụ, Thường trực tỉnh ủy về những vấn đề liên quan đến tình hình nhân dân, công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt của tỉnh.

Về nhiệm vụ:

Một là, có trách nhiệm trực tiếp đối với cấp ủy cấp trên về sự thành bại trong việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, Điều lệ của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ thị, nghị quyết của cấp trên.

Hai là, lãnh đạo hoạt động của cấp ủy giữa hai nhiệm kỳ của đại hội trong việc tổ chức thực hiện đại hội của cấp mình, tăng cường đoàn kết thống nhất, phương pháp làm việc của cấp ủy, tăng cường quan hệ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể.

Ba là, giáo dục tư tưởng chính trị và lãnh đạo các tổ chức ở địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Bốn là, xây dựng cấp ủy và các tổ chức đảng thuộc cấp mình vững mạnh toàn diện góp phần cụ thể hóa các chủ trương chính sách của Đảng, xem xét và thông qua các chủ trương chính sách, nhiệm vụ chủ yếu của đảng bộ, đào tạo quản lý cán bộ đảng viên, quản lý tài chính của Đảng cho tốt.

Năm là, lãnh đạo các cơ quan đảng và các tổ chức đoàn thể thuộc trách nhiệm của mình hoạt động dung với chức năng nhiệm vụ, vận động quần chúng nhân dân tham gia và xây dựng chính quyền, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân.

Sáu là, xem xét thông qua nghị quyết về tiến hành đại hội của cấp ủy cấp dưới, xem xét và kết nạp quần chúng tiến bộ vào đảng, thi hành kỷ luật các tổ chức đảng, đảng viên có hành vi vi phạm quyền quản lý của mình.

Bảy là, nghiên cứu bố trí đảng viên, tổ chức cấp ủy cơ sở và chi bộ đảng phù hợp với nhiệm vụ chính trị, thường xuyên kiểm tra, giám sát đẩy mạnh công tác tổ chức đảng cấp dưới, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, bố trí và sử dụng cán bộ cho phù hợp, có chính sách đãi ngộ đối với cán bộ đảng viên thuộc quyền của mình.

Tám là, có trách nhiệm đối với tập thể, với cấp trên trong việc chỉ đạo, lãnh đạo chung của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về công tác lãnh đạo của mình.

2.1.2.4. Đặc điểm của cấp ủy viên các cấp từ tỉnh đến bản ở miền Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

Một là, Các tỉnh ủy viên phần lớn là những người trưởng thành từ cơ sở (người

của địa phương), vừa là người đại diện cho nhân dân thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, giải quyết các công việc của Nhà nước.

Hai là, Cấp ủy viên các cấp từ tỉnh đến bản là người đại diện cho quần chúng nhân dân lao động ở cơ sở.

Ba là, Cấp ủy viên các cấp từ tỉnh đến bản có tính chuyên môn hoá thấp, kiêm nhiệm nhiều, còn khá nhiều người làm việc không đúng với chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

Bốn là, Cấp ủy viên các cấp từ tỉnh đến bản ở miền Bắc Lào thường ít có điều kiện được thường xuyên học tập nâng cao trình độ mọi mặt.

Năm là, Cấp ủy viên các cấp từ tỉnh đến bản ở miền Bắc Lào có tính ổn định thấp so với, công chức nhà nước cấp trên, số lượng hay bị biến động vào cuối nhiệm kỳ do điều chuyển sang vị trí công tác mới.

2.2. CÁC TỈNH ỦY Ở MIỀN BẮC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC

2.2.1. Khái niệm

2.2.1.1. Khái niệm lãnh đạo và công tác lãnh đạo

Từ các căn cứ khoa học nêu trên có thể rút ra các điểm như sau về lãnh đạo:

Một là, lãnh đạo trước hết là đề ra đường lối để dẫn dắt hoạt động, là xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cần phải làm; là định ra quan điểm, nguyên tắc và các phương sách hành động để đạt mục tiêu.

Hai là, lãnh đạo còn là quá trình tổ chức thực hiện đường lối đã xác định.

Ba là, lãnh đạo còn là kiểm tra.

Bốn là, lãnh đạo bao giờ cũng bao hàm mối quan hệ giữa chủ thể lãnh đạo và đối tượng lãnh đạo.

Khái niệm tỉnh uỷ lãnh đạo công tác giảm nghèo

Từ khái niệm lãnh đạo, có thể đưa ra khái niệm: *tỉnh uỷ lãnh đạo công tác giảm nghèo là tổng thể các hoạt động của tỉnh uỷ về xây dựng, ban hành các nghị quyết của tỉnh uỷ về công tác giảm nghèo, tổ chức thực hiện, tiến hành kiểm tra, giám sát để các nghị quyết được thực hiện thắng lợi, làm cho công tác giảm nghèo của tỉnh biến đổi ngày càng phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh, có hiệu quả và bền vững.*

Nội hàm khái niệm nêu trên có mấy nội dung sau:

Thứ nhất, về chủ thể. Chủ thể lãnh đạo công tác giảm nghèo ở các địa phương là các tỉnh uỷ, trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ.

Thứ hai, đối tượng lãnh đạo của tỉnh uỷ là hoạt động giảm nghèo cho nhân dân các dân tộc Lào, trước hết là các hoạt động nhằm làm biến đổi thay đổi về tỷ lệ giữa các chuyên ngành liên quan đến giảm nghèo nhất là về sản xuất, kinh doanh làm cho kinh tế thay đổi về số lượng.

Thứ ba, mục tiêu lãnh đạo của các tỉnh uỷ là bảo đảm cho đường lối chủ

trương của Đảng và của tỉnh uỷ về công tác giảm nghèo được thực hiện thắng lợi ở địa phương.

Thứ tư, nhiệm vụ của tỉnh uỷ trong lãnh đạo công tác giảm nghèo là ban hành chủ trương, nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, chiến lược, kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

Thứ năm, quy trình lãnh đạo của các tỉnh uỷ về công tác giảm nghèo: ra chủ trương, nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung giảm nghèo ở địa phương theo chủ trương chung của Đảng; tổ chức thực hiện nghị quyết và kiểm tra, giám sát các đối tượng lãnh đạo thực hiện chủ trương, nghị quyết đó.

2.2.1.2. Khái niệm giảm nghèo, công tác giảm nghèo

Khái niệm giảm nghèo

“giảm nghèo là một chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước Lào, được cụ thể hoá và vận dụng sáng tạo cho phù hợp với điều kiện ở mỗi địa phương, về việc tạo ra các cơ hội, điều kiện, việc làm, phúc lợi xã hội cho mỗi gia đình, người dân ở mức sống nghèo (theo tiêu chuẩn của Chính phủ Lào đề ra trong từng thời điểm) có mức thu nhập vượt qua chuẩn nghèo một cách bền vững”.

Khái niệm công tác giảm nghèo

”Công tác giảm nghèo ở Lào là tổng hợp các hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, với sự phối hợp tham gia của các lực lượng xã hội, của mỗi người dân, trong việc làm cho chính sách giảm nghèo phát huy hiệu quả trên thực tế ở mỗi tỉnh, mỗi địa phương”.

2.2.1.3. Khái niệm các tỉnh uỷ ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo

Khái niệm về tỉnh uỷ lãnh đạo công tác giảm nghèo trên đây đề cập những nội hàm sau:

Thứ nhất, về chủ thể lãnh đạo công tác giảm nghèo ở các địa phương là các tỉnh uỷ, trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ. Chủ thể tham gia quá trình tỉnh uỷ lãnh đạo công tác giảm nghèo là tổ chức đảng, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị (HTCT) ở địa phương, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức kinh tế và nhân dân các dân tộc Lào.

Thứ hai, đối tượng lãnh đạo của tỉnh uỷ là hoạt động công tác giảm nghèo, trước hết là các hoạt động nhằm biến đổi thay đổi về tỷ lệ giữa các ngành: kinh tế, giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng... ở địa phương.

Thứ ba, mục tiêu lãnh đạo của các tỉnh uỷ là đảm bảo cho đường lối chủ trương của Đảng về công tác giảm nghèo được thực hiện thắng lợi ở địa phương.

Thứ tư, nhiệm vụ của tỉnh uỷ trong lãnh đạo công tác giảm nghèo là ban hành những chủ trương, nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, chiến lược, kế hoạch công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

Thứ năm, quy trình lãnh đạo của các tỉnh uỷ về công tác giảm nghèo: ra chủ trương, nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung công tác giảm nghèo ở địa phương theo chủ trương chung của Đảng; tổ chức thực hiện nghị quyết và kiểm tra, giám sát các đối tượng lãnh đạo thực hiện chủ trương, nghị quyết đó.

2.2.2. Nội dung các tỉnh uỷ ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo

Một là, Tỉnh uỷ quán triệt quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng Nhân dân cách mạng Lào về công tác giảm nghèo;

Hai là, Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp chính quyền làm công tác giảm nghèo.

Ba là, Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng vũ trang, các đơn vị kinh tế trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác giảm nghèo.

Bốn là, Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác giảm nghèo.

2.2.3. Phương thức các tỉnh uỷ ở miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo

Một là, Tỉnh uỷ lãnh đạo công tác giảm nghèo thông qua ban hành nghị quyết, chương trình hành động cho toàn đảng bộ và các tổ chức trong hệ thống chính trị, các lực lượng xã hội thực hiện.

Hai là, các tỉnh uỷ lãnh đạo thông qua chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hóa, thể chế hóa quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội và các nghị quyết về công tác giảm nghèo.

Ba là, các tỉnh uỷ lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động các tổ chức trong hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện công tác giảm nghèo.

Bốn là, các tỉnh uỷ lãnh đạo thông qua tổ chức đảng các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên của các Đảng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

Năm là, các tỉnh uỷ lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát của các tỉnh uỷ, tiến hành tổng kết thực tiễn, nhân rộng điển hình tiên tiến về thực hiện công tác giảm nghèo.

2.2.4. Vai trò của các tỉnh uỷ trong lãnh đạo công tác giảm nghèo

Một là, các tỉnh uỷ ở miền Bắc Lào bảo đảm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới ở trong tỉnh, về sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Hai là, tỉnh uỷ là cầu nối giữa Trung ương với cấp uỷ cấp huyện, đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, tạo sự công bằng, bình đẳng giữa các vùng.

Ba là, tỉnh uỷ là người lãnh đạo, là người chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc Lào nhất là nhân dân vùng khó khăn ở các tỉnh miền

Bắc Lào, chịu trách nhiệm cao nhất về đời sống của nhân dân các dân tộc Lào và an ninh trật tự an toàn trên địa bàn tỉnh.

Bốn là, tỉnh uỷ góp phần quan trọng vào việc xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Lào, phát triển bền vững xã hội, ổn định tình hình chính trị - xã hội.

2.2.5. Kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế và một số quốc gia về giảm nghèo

Kinh nghiệm của tổ chức quốc tế

Một là, trong từng quốc gia tình trạng nghèo đói đang hàng ngày hàng giờ đe doạ đến sự ổn định và an toàn xã hội.

Hai là, xu thế toàn cầu hoá đang thúc ép các quốc gia phải mở rộng dân chủ. Khẩu hiệu về một xã hội công bằng, một trật tự kinh tế và phân phối tiến bộ đang làm cho các quốc gia phải có quyết sách và hành động thực hiện hiệu quả để hội nhập với xu thế quốc tế.

Kinh nghiệm một số nước:

- *Kinh nghiệm hoạt động giảm nghèo ở Trung Quốc*
- *Kinh nghiệm giảm nghèo ở Thái Lan*
- *Kinh nghiệm giảm nghèo ở Malaysia*
- *Kinh nghiệm giảm nghèo ở Việt Nam*

Kết luận chương 2

Công tác giảm nghèo là một công tác lớn để thực hiện chủ trương của Đảng nhân dân cách mạng Lào. Dưới sự lãnh đạo của các tỉnh uỷ đối với công tác giảm nghèo của các tỉnh ở miền Bắc Lào vừa thể hiện vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa bảo đảm công tác giảm nghèo của các tỉnh ở miền Bắc Lào được thực hiện theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong thực tiễn thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng nhân dân cách mạng Lào những năm gần đây, các tỉnh uỷ ở miền Bắc Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào đã nỗ lực trong lãnh đạo công tác giảm nghèo với các nội dung và phương thức lãnh đạo góp phần đáng kể trong giảm tỷ lệ hộ nghèo, cải thiện đời sống người dân, đời sống của nhân dân có nhiều khởi sắc.

Trong chương 2 của luận án tác giả đã hệ thống hoá các khái niệm cơ bản, nội dung, vai trò của công tác giảm nghèo, phân tích và làm rõ các khía cạnh tiếp cận, các cách luận giải về nội dung chính của luận án, rút ra một số kinh nghiệm trong thực hiện công tác giảm nghèo ở các tỉnh miền Bắc Lào và một số kinh nghiệm của nước ngoài. Đồng thời, phân tích, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về các tỉnh uỷ

ở miền Bắc Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo. Từ đó, xây dựng khung lý thuyết nhằm phục vụ mục tiêu nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng các tỉnh uỷ miền Bắc Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo hiện nay.

Chương 3

CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO VÀ CÁC TỈNH ỦY Ở MIỀN BẮC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO Ở CÁC TỈNH MIỀN BẮC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TỪ NĂM 2016 - 2020

3.1.1. Những ưu điểm và kết quả

Một là, tổ chức quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước Lào về công tác giảm nghèo.

Hai là, kịp thời thành lập hệ thống bộ máy quản lý, điều hành các cấp và xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo.

Ba là, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội thực hiện các mục tiêu giảm nghèo ở các tỉnh miền Bắc Lào.

Bốn là, các tổ chức của hệ thống chính trị thường xuyên phối hợp hoạt động với các đơn vị sự nghiệp, các lực lượng vũ trang, các đơn vị kinh tế trên địa bàn thực hiện công tác giảm nghèo.

Năm là, các cấp, các ngành đã chỉ đạo và thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết công tác giảm nghèo định kỳ theo quy chế hoạt động.

3.1.2. Hạn chế, khuyết điểm

Trong xây dựng kế hoạch triển khai xuống địa phương, nhiều chương trình, nhiều dự án cùng được triển khai nhưng văn bản hướng dẫn, quy định lồng ghép chưa kịp thời từ đó gây khó khăn, lúng túng cho các địa phương trong việc triển khai, thực hiện lồng ghép. Một số tỉnh miền Bắc Lào triển khai xây dựng nghị quyết, chương trình chưa kịp thời, chất lượng không cao, thiếu sâu sát trong chỉ đạo thực hiện. Ở một số cấp uỷ đảng “*thiếu cụ thể, chưa có chiều sâu*” có những sai phạm, tham nhũng trong quản lý và sử dụng ngân sách, còn nhiều hộ nghèo thiếu đất sản xuất, một số mô hình sản xuất kém hiệu quả, nhu cầu hỗ trợ giáo dục, y tế của người nghèo chưa được đáp ứng đầy đủ, kết quả xoá đói, giảm nghèo chưa thật sự bền vững, có nhiều hộ tái nghèo...

3.2. CÁC TỈNH ỦY Ở MIỀN BẮC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Những ưu điểm

3.2.1.1. Thực hiện nội dung lãnh đạo

- Lãnh đạo việc quán triệt và thực hiện các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và chủ trương của Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo.

- Lãnh đạo các cấp ủy huyện trực thuộc tỉnh cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo.

- Lãnh đạo chính quyền và các sở, ban, ngành trong tỉnh thực hiện công tác giảm nghèo

- Lãnh đạo Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương tích cực tham gia làm công tác giảm nghèo trên địa bàn

3.2.1.2. Thực hiện phương thức lãnh đạo

- Các tỉnh ủy ở miền Bắc Lào đã ban hành các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị hành động đúng đắn về công tác giảm nghèo để toàn Đảng bộ thực hiện theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các tỉnh ủy đã quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các lực lượng xã hội và nhân dân hăng hái tham gia giảm nghèo.

- Các tỉnh ủy ở miền Bắc Lào đã lãnh đạo xây dựng ban chỉ đạo và đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo. Nhờ đó, đã kịp thời thành lập hệ thống bộ máy quản lý, điều hành các cấp và xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo.

- Các tỉnh ủy ở miền Bắc Lào đã lãnh đạo công tác giảm nghèo ở tỉnh thông qua phát huy tốt vai trò của chính quyền các cấp trong quản lý Nhà nước và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo.

- Các tỉnh ủy ở miền Bắc Lào luôn chú trọng kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên thuộc đảng bộ trong việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình công tác của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo ở địa phương.

3.2.2. Hạn chế, khuyết điểm

3.2.2.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là, việc ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác giảm nghèo và xây dựng đề án giảm nghèo của các tỉnh ở miền Bắc Lào có lúc, cơ nơi chưa được kịp thời, đầy đủ ngay từ đầu nhiệm kỳ.

Hai là, một số cấp ủy, ngành ở địa phương, thanh viên Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia các cấp chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo; huy động nguồn lực còn hạn chế.

Ba là, công tác phối hợp giữa Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức đoàn thể chính trị với chính quyền ở cơ sở về thực hiện công tác giảm nghèo có lúc, có nơi chưa thực hiện tốt.

Bốn là, công tác sơ kết, tổng kết được quan tâm chỉ đạo nhưng có một số sở, ngành, địa phương cấp huyện, cụm bản (nhất là cụm bản) chưa được chú trọng thực

hiện để kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm và xử lý những khó khăn vướng mắc ở cơ sở.

3.2.2.2. Về phương thức lãnh đạo

Một là, việc xây dựng, ban hành một số chủ trương, chính sách đặc thù để nhằm phát huy thế mạnh của địa phương thực hiện mục tiêu giảm nghèo còn chậm và có một số mặt còn hạn chế.

Hai là, các cấp uỷ, chính quyền còn một số nơi chưa quan tâm đúng mức đến công tác quán triệt, tuyên truyền về giảm nghèo, còn chậm đổi mới nội dung, phương thức nhằm nâng cao công tác tuyên truyền về các chính sách, định hướng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo;

Ba là, các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền một số tỉnh và một số nơi chưa có biện pháp chỉ đạo quyết liệt về công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh của mình.

Bốn là, công tác kiểm tra về công tác giảm nghèo của một số tỉnh và một số cấp uỷ, chính quyền ở cơ sở chưa được toàn diện.

Năm là, đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở vẫn còn có những hạn chế và bất cập.

3.2.2.3. Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo còn chưa bền vững

Một là, việc thực hiện giảm nghèo chủ yếu tập trung ở hộ gia đình.

Hai là, chưa lồng ghép hợp lý các chương trình dự án liên quan đến giảm nghèo trên từng địa bàn dân cư ở các tỉnh miền Bắc Lào.

Ba là, nguồn lực, trước hết là vốn cho chương trình rất hạn chế

Bốn là, tính vững chắc của công tác giảm nghèo ở các tỉnh miền Bắc Lào còn thấp.

Năm là, nhận thức và tổ chức bộ máy, cán bộ thực hiện chương trình giảm nghèo còn hạn chế.

3.2.3. Nguyên nhân và kinh nghiệm

3.2.3.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Nguyên nhân khách quan

Đường lối đổi mới đúng đắn và sáng tạo của Đảng, trong đó có đường lối phát triển kinh tế - xã hội và chương trình phát triển nông thôn và giải quyết giảm nghèo cho nhân dân ngày càng được Đảng và Nhà nước Lào quan tâm và cụ thể hóa là cơ sở quan trọng để các tỉnh miền Bắc Lào đề ra Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ thị về công tác giảm nghèo, để góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trong các tỉnh.

Nguyên nhân chủ quan

Một là, các tỉnh uỷ ở miền Bắc Lào đã vận dụng sáng tạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

Hai là, có sự tập trung chỉ đạo, điều hành chương trình giảm nghèo của Tỉnh ủy, chính quyền tỉnh thông qua các nghị quyết, chiến lược, chương trình trong từng giai đoạn.

Ba là, các cấp ủy, các tổ chức đảng đã quan tâm, thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo chương trình đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo;

Bốn là, Tỉnh ủy đã lãnh đạo có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động người dân vươn lên thoát nghèo bằng chính nghị lực của người nghèo.

Năm là, sự thành công của các tỉnh ủy trong giảm nghèo phải kể đến yếu tố con người các tỉnh ở miền Bắc Lào.

3.2.3.2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, các tỉnh ở miền Bắc Lào luôn là tỉnh nghèo, đi lên từ xuất phát điểm thấp so với miền Trung và miền Nam Lào; kết cấu hạ tầng bậc thấp nhiều yếu kém; địa bàn một số tỉnh rộng, chia cắt và phức tạp...

Thứ hai, trình độ văn hóa của đại bộ phận nhân dân nghèo và cận nghèo, nhất là nhân dân vùng sâu, vùng xa còn hạn chế; sống an phận, tự ti, mặc cảm và chịu ảnh hưởng nặng nề cách nghĩ, cách làm của người sản xuất nhỏ, tự cung, tự cấp.

Thứ ba, các tỉnh ở miền Bắc Lào là một các tỉnh thuần nông, thế nhưng trong 5 năm liên tiếp (2016 - 2020) các tỉnh ở miền Bắc Lào phải chịu lũ lụt lớn, nắng hạn kéo dài, một số dịch bệnh nguy hiểm xuất hiện...

Thứ tư, quy mô kinh tế của các tỉnh ở miền Bắc Lào còn nhỏ bé so với miền Trung và miền Nam Lào; kinh tế tăng trưởng chưa vững chắc, còn phụ thuộc vào tài nguyên và nguồn vốn đầu tư bên ngoài.

Thứ năm, về chính sách giao đất, giao rừng cho nhân dân các dân tộc Lào quản lý mặc dù các tỉnh ở miền Bắc Lào đã tổ chức thực hiện rộng khắp địa bàn, nhưng chưa gắn với định canh, định cư và chấm dứt nạn chặt phá rừng làm nương, rẫy trồng lúa.

Thứ sáu, vấn đề an ninh trật tự ở một số tỉnh, nhất là một số huyện có biên giới giáp với các nước láng giềng còn chưa được giải quyết một cách triệt để, tệ nạn xã hội vẫn gây nhiều bức xúc giá cả hàng hoá và dịch vụ biến động, nhất là trong thời điểm dịch bệnh COVID-19 đã gây ảnh hưởng nhất định đến đời sống của nhân dân ở các tỉnh miền Bắc Lào.

Nguyên nhân chủ quan

Một là, sự chỉ đạo của Đảng đối với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương trong phối hợp thể chế hoá, cụ thể hoá và xây dựng kế hoạch triển khai xuống địa phương chưa được qua tâm đầy đủ, ngân sách Trung ương hạn chế so với nhu cầu hỗ trợ của các địa phương.

Hai là, một số cấp uỷ đảng, cán bộ, đảng viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo ở các địa phương, có tư tưởng tham nhũng, tiêu cực.

Ba là, nguồn vốn địa phương, trình độ học vấn của đội ngũ cán bộ các cấp uỷ đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân còn hạn chế, tập quán sản xuất, tâm lý của người dân địa phương.

3.2.3.3. Những kinh nghiệm về lãnh đạo công tác giảm nghèo của các tỉnh uỷ ở miền Bắc Lào.

Một là, nhất quán trong nhận thức và hành động coi công tác giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng; sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền là nhân tố quyết định sự thành công của chương trình giảm nghèo của các tỉnh uỷ ở miền Bắc Lào.

Ba là, coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Lào về sự cần thiết, quan trọng của công tác giảm nghèo nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở.

Bốn là, phối hợp chặt chẽ giữa quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp với các thành viên khác của hệ thống chính trị và các lực lượng xã hội trong thực hiện công tác giảm nghèo;

Kết luận chương 3

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào nói chung, các tỉnh uỷ ở miền Bắc Lào nói riêng đã thực hiện nhiều chính sách giảm nghèo. Chương trình giảm nghèo đã thu được nhiều kết quả, nhân dân các địa phương miền Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào được chăm lo, quan tâm trên mọi lĩnh vực. Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo giảm nghèo của các tỉnh uỷ ở miền Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào còn hạn chế như: trong nội dung lãnh đạo: một số tỉnh uỷ miền Bắc Lào chưa kịp thời lãnh đạo phương hướng, nhiệm vụ công tác giảm nghèo của tỉnh, chưa tập trung và quyết liệt trong lãnh đạo các cấp uỷ huyện cụ thể đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo và tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế, công tác sơ kết, tổng kết chưa được quan tâm đúng mức. Trong phương thức lãnh đạo việc việc ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác giảm nghèo và xây dựng đề án giảm nghèo của một số tỉnh uỷ miền Bắc Lào chưa được kịp thời, đầy đủ ngay từ đầu nhiệm kỳ; một số tỉnh uỷ chưa quan tâm đúng mức đến công tác tuyên truyền về giảm nghèo; việc lãnh đạo xây dựng tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở một số tỉnh miền Bắc Lào chưa tốt; một bộ phận cấp uỷ, tổ chức đảng ở một số nơi chưa có biện pháp chỉ đạo quyết liệt về công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh của mình; một số tỉnh uỷ chưa chú ý phát huy vai trò

của chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nghị quyết, chủ trương của tỉnh ủy về công tác giảm nghèo; công tác kiểm tra giám sát của một số tỉnh và một số cấp ủy, chính quyền ở cơ sở chưa được toàn diện...

Trên cơ sở phân tích và làm rõ nguyên nhân những hạn chế và khuyết điểm trong công tác giảm nghèo của các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, tác giả làm rõ một số bài học kinh nghiệm của các tỉnh ủy miền Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo giảm nghèo, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải kịp thời xây dựng và ban hành chủ trương, kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, sát với tình hình thực tế của địa phương và có giải pháp chỉ đạo, quán triệt sâu sắc đến mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc Lào, cán bộ, đảng viên về chủ trương, chính sách giảm nghèo; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp với các thành viên khác của hệ thống chính trị và các lực lượng xã hội trong thực hiện công tác giảm nghèo; tăng cường kiểm tra giám sát, sơ kết, tổng kết thực tiễn nhằm rút kinh nghiệm ở các cấp, cấp các ngành trong việc tổ chức thực hiện; đồng thời coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Lào về sự cần thiết, quan trọng của công tác giảm nghèo nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở, từ đó tạo sự thống nhất trong tư tưởng và hành động.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở MIỀN BẮC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO ĐẾN NĂM 2030

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở MIỀN BẮC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO ĐẾN NĂM 2030

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến công tác giảm nghèo các tỉnh miền Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2030

4.1.1.1. Thuận lợi

Một là, được sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ kinh phí của Chính phủ; sự hướng dẫn của các ban, bộ ngành Trung ương và sự chỉ đạo của tỉnh ủy;

Hai là, nông nghiệp, nông thôn sẽ tạo được bước phát triển mới trên cơ sở tác động từ chính sách phát triển nông thôn và giải quyết giảm nghèo cho nhân dân;

Ba là, nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các đoàn thể các cấp và nhân dân về chương trình giảm nghèo từng bước được nâng lên;

4.1.1.2. Khó khăn

Một là, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về giảm nghèo và có hiệu quả tương đối tốt trong thực thi, nhưng các chủ trương, chính sách đó vẫn còn một số điểm chưa phù hợp với nhu cầu đặt ra:

Hai là, các tỉnh ủy ở miền Bắc Lào sẽ phải đối mặt với nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh trong quá trình thực hiện công tác giảm nghèo.

Ba là, suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, tham ô, tham nhũng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các tỉnh miền Bắc Lào;

Bốn là, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội còn nhiều yếu kém.

Năm là, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh nhưng chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo có thể gia tăng khi có biến cố xảy ra như: thiên tai, dịch bệnh ...

Sáu là, các tỉnh miền Bắc là có nhiều vùng dân tộc thiểu số sinh sống, kinh tế kém phát triển, trình độ học vấn, chuyên môn chậm được nâng cao, tâm lý trông chờ, ỷ lại còn nặng nề.

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở miền Bắc đối với công tác giảm nghèo đến năm 2030

4.1.2.1. Phương hướng chung

Tiếp tục thực hiện cụ thể hoá Chỉ thị số 097/BCHTW, ngày 18/2/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “ tăng cường lãnh đạo công tác phát triển nông thôn và giải quyết giảm nghèo cho nhân dân” đến tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị, đơn vị đóng trên địa bàn. Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo cụ thể hoá và tăng cường sự lãnh đạo của các Tỉnh ủy ở miền Bắc Lào đối với công tác phát triển nông thôn và giải quyết giảm nghèo cho nhân dân giai đoạn 2021 - 2025 theo tinh thần Nghị quyết của BCH Đảng bộ các tỉnh ở miền Bắc Lào;

4.1.2.2. Phương hướng cụ thể

Một là, các tỉnh ủy tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng các cấp về công tác giảm nghèo; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác giảm nghèo.

Hai là, các tỉnh ủy phải đổi mới về việc ban hành các cơ chế, chính sách hướng vào mục tiêu giảm nghèo, trong đó phải chú trọng các nội dung nghị quyết Đảng bộ các tỉnh (giai đoạn 2021-2025) đã xác định:

Ba là, Thực hiện tốt nghị quyết Đảng bộ các tỉnh ở miền Bắc Lào (giai đoạn 2021-2025), phấn đấu thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã xác định:

Bốn là, các chương trình, dự án giảm nghèo. Huy động các nguồn lực hỗ trợ về vốn sản xuất, tạo điều kiện cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo và bền vững.

Năm là, nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng các công trình hạ tầng, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết và chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm đáp ứng các nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, ở, đi lại, học tập, y tế và các phúc lợi xã hội khác cho người nghèo.

4.2. NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở MIỀN BẮC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO ĐẾN NĂM 2030

4.2.1. Nhóm giải pháp về nhận thức, tư tưởng

4.2.1.1. Quán triệt sâu sắc nghị quyết, chủ trương giảm nghèo của Đảng, Nhà nước

4.2.1.2. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, cán bộ đảng viên và toàn thể nhân dân về công tác giảm nghèo

4.2.1.3. Tăng cường tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức tự lực vươn lên thoát nghèo cho người dân các tỉnh ở miền Bắc Lào

4.2.2. Nhóm giải pháp về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy ở miền Bắc Lào.

4.2.2.1. Đổi mới nội dung

Xác định đúng trọng tâm, trọng điểm đề ra nghị quyết, chủ trương đúng đắn về công tác giảm nghèo.

Mục tiêu cơ bản của công tác giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2030 là bảo vệ thành quả giảm nghèo, hạn chế tái nghèo; tạo cơ hội để người nghèo, hộ nghèo ổn định và đa dạng hóa kinh tế, tăng thu nhập, thoát nghèo, vươn lên khá giả, giàu có; tăng cường và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân ở các huyện khó khăn; giảm thiểu tình trạng gia tăng bất bình đẳng về thu nhập và mức sống giữa nông thôn và thành thị; bảo vệ trẻ em và phụ nữ nghèo, Vì vậy, trọng tâm của công tác giảm nghèo đến 2030 là phải tập trung, tạo điều kiện cho đối tượng nghèo, hộ nghèo vượt lên thoát nghèo.

4.2.2.2. Đổi mới phương thức

Đổi mới công tác tư tưởng:

- Tăng cường lãnh đạo chính quyền thể chế hóa, cụ thể hóa, Chủ trương của các tỉnh ủy ở miền Bắc Lào về công tác giảm nghèo.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể trong thực hiện công tác giảm nghèo.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện công tác giảm nghèo của các

cấp ủy Đảng, tổ chức đảng và việc sử dụng công quỹ giảm nghèo:

- Đẩy mạnh công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm

4.2.3. Nhóm giải pháp về tổ chức, cán bộ.

4.2.3.1. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ trực tiếp, thường xuyên thực hiện công tác giảm nghèo

4.2.3.2. Chú trọng và nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh miền Bắc

4.2.3.3. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích người có đức, có tài tham gia vào các tổ chức, cơ quan thực hiện công tác giảm nghèo

4.2.4. Nhóm giải pháp về xây dựng cơ sở hạ tầng và hỗ trợ

4.2.4.1. Lãnh đạo phát triển đường giao thông

4.2.4.2. Lãnh đạo phát triển thủy lợi phục vụ sản xuất, trồng trọt

4.2.4.3. Lãnh đạo phát triển mạng lưới điện cho các huyện, bản nghèo

4.2.4.4. Tiếp tục đầu tư xây dựng trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa

4.2.4.5. Các tỉnh ủy ở miền Bắc lãnh đạo giải quyết tốt vấn đề xã hội, tiến bộ, công bằng xã hội

4.2.4.6. Lãnh đạo thực hiện tốt các chính sách ưu đãi tín dụng, chính sách hỗ trợ đất sản xuất, vốn; hỗ trợ đào tạo nghề, chính sách hỗ trợ y tế

4.2.4.7. Tận dụng có hiệu quả sự hỗ trợ của Trung ương, sự giúp đỡ của các tỉnh bạn, các đối tác kinh tế đối với công tác giảm nghèo

Kết luận chương 4

Các tỉnh ủy miền Bắc, Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào luôn xác định công tác giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, quan trọng, nhất quán, xuyên suốt trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển địa phương. Do đó, công tác giảm nghèo luôn được các cấp ủy của các tỉnh Miền Bắc, Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách. Qua đó, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng đời sống của các đối tượng yếu thế, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số... Mục tiêu giảm nghèo được đưa vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương vì thế công tác giảm nghèo đã đạt được những thành tựu cơ bản. Tuy nhiên, nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo của các địa phương miền Bắc Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tỉnh ủy, hệ thống chính trị về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy đối với công tác giảm nghèo ở các tỉnh phía Bắc Lào; Đổi mới nội dung lãnh đạo công tác giảm nghèo của các Tỉnh ủy ở miền Bắc; Đổi mới phương thức tỉnh ủy lãnh đạo công tác giảm nghèo; Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng các cơ quan, tổ

chức và đội ngũ cán bộ trực tiếp, thường xuyên thực hiện công tác giảm nghèo; Tranh thủ sự lãnh đạo, hỗ trợ của Trung ương, sự giúp đỡ của các tỉnh bạn, các đối tác kinh tế đối với công tác giảm nghèo... nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng miền Bắc CHDCND Lào thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của Nhà nước, vững tin đi lên chủ nghĩa xã hội ở Lào hiện nay.

KẾT LUẬN

Giảm nghèo là một chủ trương to lớn và hết sức đúng đắn của Đảng và Nhà nước Lào, nó vừa thể hiện định hướng phát triển của đất nước, vừa thể hiện ý chí và nguyện vọng của cả một dân tộc là xây dựng một nước Lào giàu mạnh, hùng cường, có vị thế ngày càng to lớn trên trường quốc tế.

Đối với các tỉnh miền Bắc Lào, do đặc trưng về yếu tố địa lý, dân tộc, điều kiện sản xuất,... nên công tác giảm nghèo chủ yếu thực hiện ở các khu vực vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và vùng núi. Điều này cũng phản ánh đặc điểm, đối tượng, địa bàn thực hiện công tác giảm nghèo của các tỉnh. Đây cũng chính là những khó khăn, thách thức trong công tác giảm nghèo của các tỉnh miền Bắc Lào.

Một trong những khó khăn của đề tài nghiên cứu đó là: về phạm vi, địa bàn rộng trên hầu hết các tỉnh miền Bắc; cách tiếp cận nghèo đa chiều còn mới mẻ, trong khi đó hệ thống chính sách về giảm nghèo hiện nay chủ yếu vẫn theo quy định tiêu chí hộ nghèo về thu nhập và có sự đan xen, chồng chéo; việc đổi mới chính sách phải cùng với việc sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản, phải có thời gian, lộ trình, bước đi cụ thể. Song, với cách tiếp cận nghiên cứu về giảm nghèo trên tinh thần theo chủ trương, nghị quyết của Chính phủ và các Tỉnh ủy miền Bắc phải gắn với những yếu tố đặc thù của địa phương; với mục tiêu, phương pháp, phạm vi nghiên cứu và bộ số liệu sử dụng được hệ thống, đánh giá và kế thừa các nghiên cứu về chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với mục tiêu giảm nghèo của địa phương. Qua đó, đề tài đánh giá một cách tổng thể khách quan về thực hiện công tác giảm nghèo ở các tỉnh miền Bắc Lào trong thời gian vừa qua, từ việc xây dựng và ban hành chủ trương, nghị quyết đến việc quán triệt, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện của cấp ủy các cấp, chính quyền, mặt trận Lào xây dựng đất nước, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Lào. Đề tài cũng đã xuất hệ thống các nhóm giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo ở các tỉnh miền Bắc Lào trong thời gian tới. Đặc biệt, trên cơ sở nguồn lực từ Trung ương, kết hợp với những lợi thế sẵn có, điều kiện đặc thù của địa phương về tài nguyên rừng, đất rừng, khí hậu, nguồn nhân lực,... đề

tài còn đề xuất các giải pháp có tính khả thi trong công tác giảm nghèo, đảm bảo mức sống tối thiểu cho hộ nghèo, có điều kiện tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, đường giao thông, thông tin, hướng tới mục tiêu giảm nghèo đa chiều. Từ đó, có cách nhìn nhận mới, thay đổi tư duy, có cách làm mới trong công tác giảm nghèo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu nghị quyết của BCH Đảng bộ các tỉnh ở miền Bắc Lào (năm 2020) đề ra.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song trình độ và tiếng Việt còn hạn chế, nên luận án không tránh khỏi những sai sót, yếu kém, rất mong nhận được sự giúp đỡ của các thầy, cô, các nhà khoa học để tác giả nâng cao chất lượng hơn nữa./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Maiphone Her (2022), "Poverty reduction and job creation programs in Northern Laos (2000-2020)", *Political Theory*, Vol, 33, tr.109-113.
2. Maiphone Her (2022), "Thực hiện mục tiêu giảm nghèo ở các tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào", *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, (2), tr.119-123.
3. Maiphone Her (2022), *Các tỉnh ủy ở miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo*, tại trang <http://lyluan chinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/4528-cac-tinh-uy-o-mien-bac-nuoc-cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao-lanh-dao-cong-tac-giam-ngheo.html>.